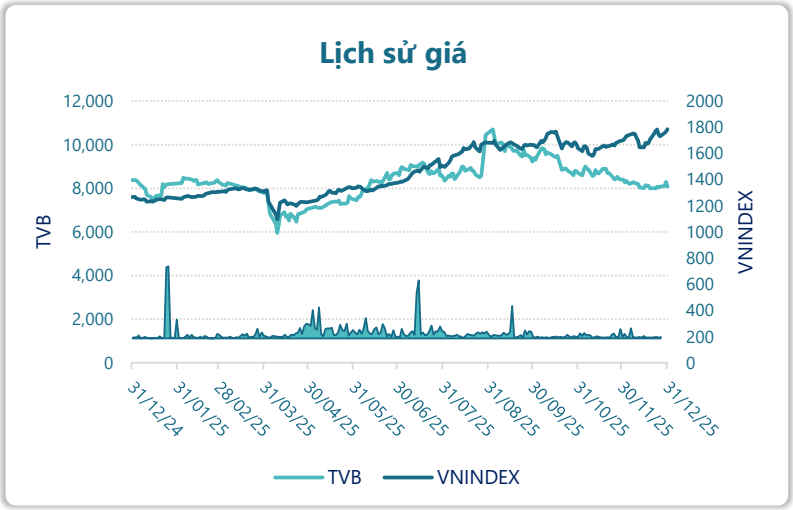
FireAnt

CTCP Chứng khoán T-Cap (HSX: TVB)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,080**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,950
SL cổ phiếu LH	109,121,519
KLGD BQ 20 phiên (CP)	263,803
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	882
P/E	42.2
EPS	192

DT thuần

Q4/25

17.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.30| 15.0%

YoY: ▼3.60| -17.0%

LN sau thuế

Q4/25

13.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.7|

YoY: ▲ 7.50| 121%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

114%

+/- YoY: ▲ 32.0%

DT thuần

2025

80.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼146| -64.5%

LN sau thuế

2025

4.41

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.91| 198%

ROE

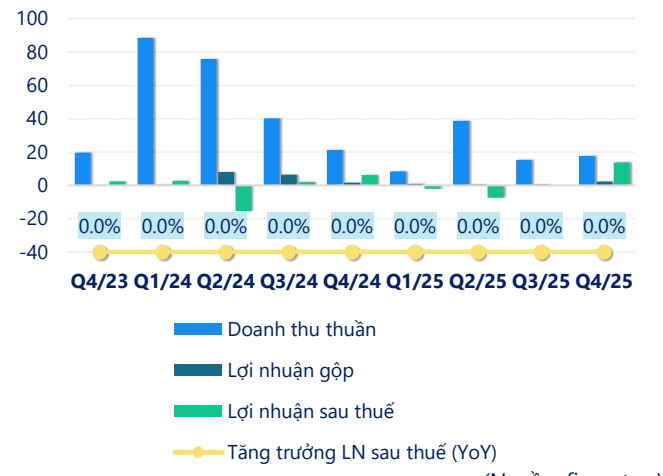
2025

#VALUE!

#VALUE!

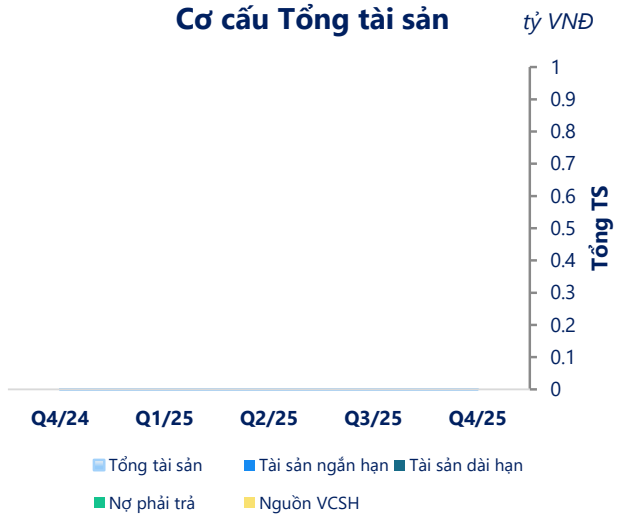
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



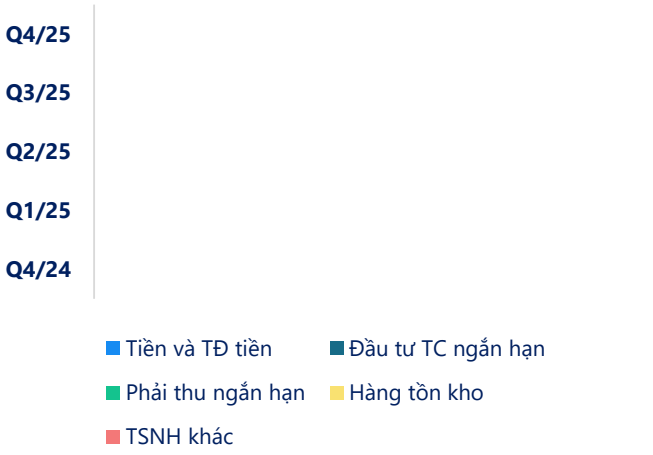
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



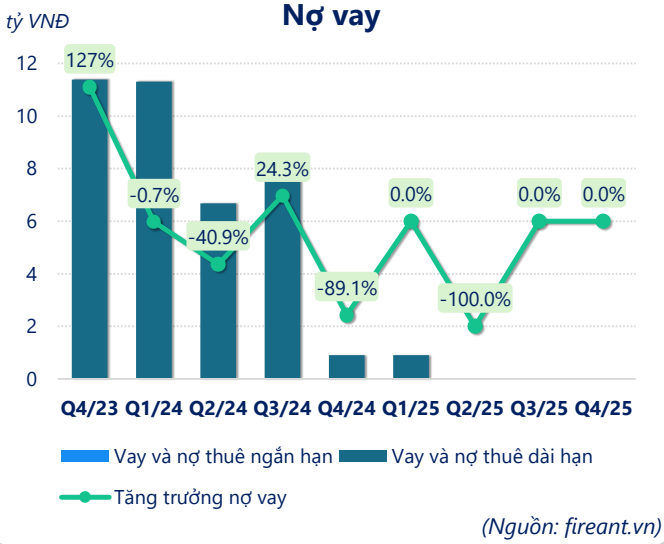
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



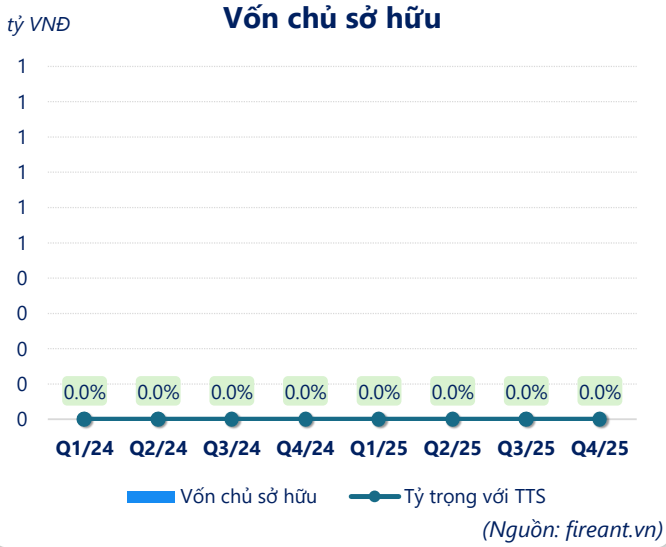
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



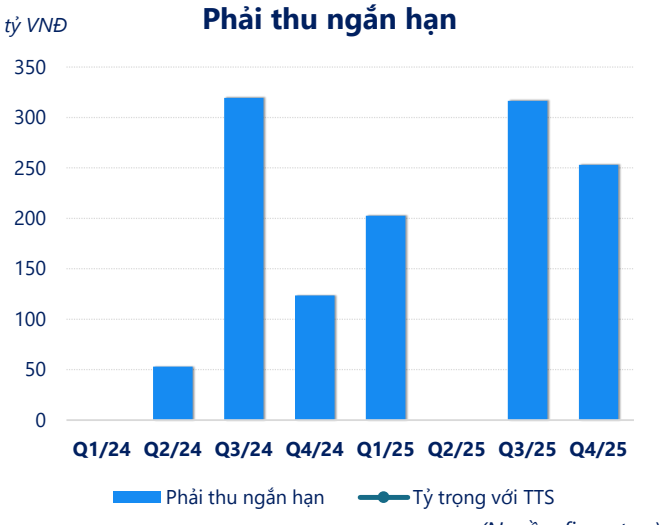
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



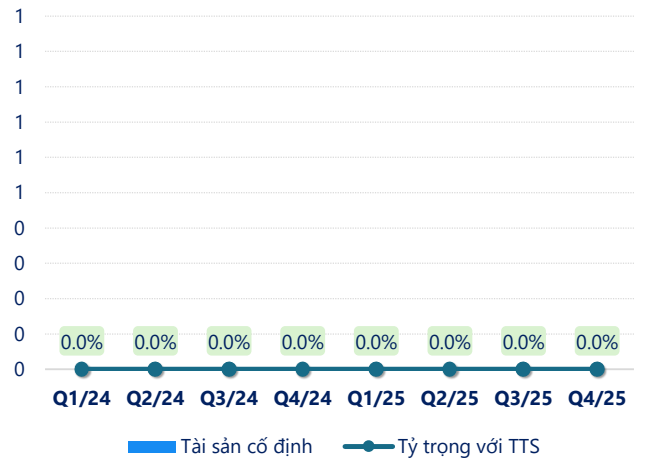
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



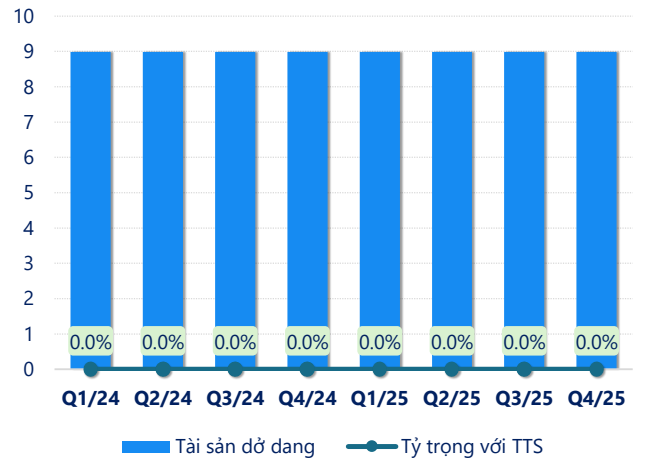
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



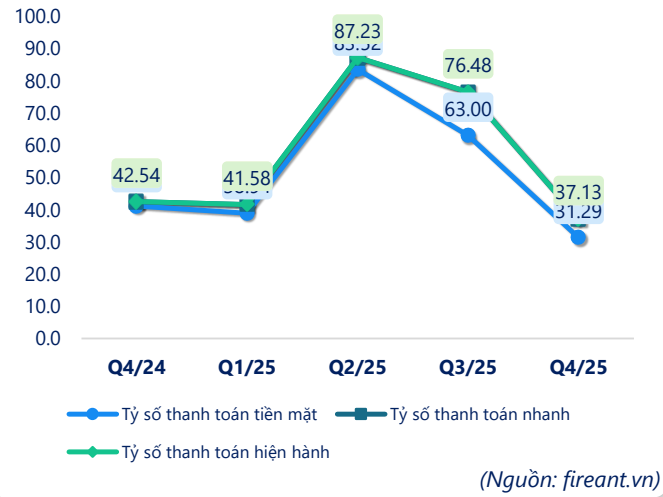
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



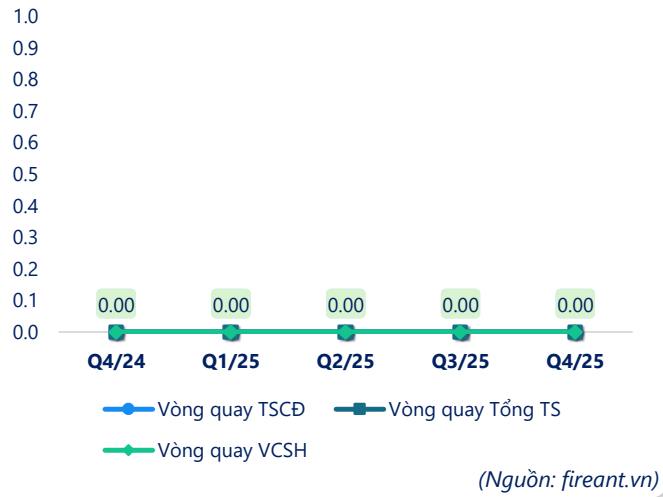
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Tài sản ngắn hạn	**1,162**	**1,179**	**1,154**	**1,180**	**1,127**
Tiền và tương đương tiền	1,123	1,104	1,105	972	950
Đầu tư tài chính ngắn hạn	50.0	120	725	0	0
Phải thu ngắn hạn	123	203	0	316	253
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**1.82**	**1.37**	**0.86**	**1.04**	**0.75**
Phải thu dài hạn	0.11	0.13	0.13	100	115
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	8.98	8.98	8.98	8.98	8.98
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.32	0.32	0.33	0.33	0.33
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**28.2**	**29.3**	**13.2**	**15.4**	**30.4**
Nợ ngắn hạn	**27.3**	**28.4**	**13.2**	**15.4**	**30.4**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0.90	0.90	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)